

Số: 80/2018/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 26 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị ĐẶNG THỊ T** - Sinh năm 1976

Trú tại: tập thể 15/2 khu L, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

- *Bị đơn:* **Anh PHẠM NHƯ V** - Sinh năm 1975

Trú tại: tập thể 15/2 khu L, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Đặng Thị T và anh Phạm Như V**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị T và anh Phạm Như V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thị Q sinh ngày 23/8/1997 và Phạm Như Bảo L sinh ngày 02/5/2005. Giao con chung là cháu Phạm Như Bảo L cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xét. Anh V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với cháu Phạm Thị Q đã trưởng thành đủ 18 tuổi ở với ai do cháu tự quyết định nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: Chị T và anh V tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về án phí: Chị Đặng Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2012/08877 ngày 06/04/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả cho chị T 150.000 đồng tạm ứng án phí án phí tại biên lai số AA/2012/08877 ngày 06/04/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện T
- Các đương sự
- UBND xã T, huyện T, TP Hà Nội.
(Số 105/2013, Quyển số 01/2013)
- THA dân sự huyện T, TP Hà Nội.
- Lưu HS vụ án

Đỗ Thị Mai Thu